

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 31 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây;

Ông Nguyễn Bá Tùng;

Ông Nguyễn Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023;

- Bị cáo: Phạm Quốc K, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27223815X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 06-02-2018; nơi đăng ký thường trú: Khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ X1, Khu phố X2, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc K1 (đã chết) và bà Vũ Thị Mỹ L; có vợ tên Phạm Thị N (Trần Thị N) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, chuyển tạm giam từ ngày 29-8-2022 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quốc K:* Ông Hoàng Minh T2, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Công ty Luật Y; địa chỉ: đường Võ Thị S, phường T3, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Phạm Quốc K là người sử dụng trái phép chất ma túy và không có việc làm. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, vào ngày 28/8/2022, K sử dụng điện thoại di động hiệu Realme, số điện thoại 03495904xx, liên lạc với Phạm Thị M (tên gọi khác: H), sinh năm 1983 (nơi cư trú: Tổ X2, Khu phố X3, phường T4, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) số điện thoại 09311433xx, thỏa thuận mua 300 gam ma túy đá với giá 70.000.000 đồng, mang về, để bán cho người khác. Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2022, Mai mang 01 gói ma túy bên trong có 38 gói ma túy nhỏ, 01 cân tiểu ly đến nơi ở của K (tại phòng trọ số 4, nhà không số thuộc Tổ X1, Khu phố X2, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) bán cho K và nhận 70.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, K lấy 37 gói ma túy cất giấu trong ngăn tủ đựng quần áo, 01 gói ma túy để trên nắp quạt hơi nước.

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2022, tại nơi ở của K, Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ của Phạm Quốc K: 37 gói nilon chứa chất màu trắng trong tủ đựng quần áo, 01 gói nilon chứa chất màu trắng để trên nắp quạt hơi nước; 01 điện thoại di động hiệu Realme, sim số 0349590464 imel 860750041674457; 01 cân tiểu ly và 48.000.000 đồng.

2. Giám định:

Tại Kết luận giám định số: 1842/KL-KTHS ngày 05/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận về số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Phạm Quốc K như sau:

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 198,8240 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 100,0240 gam loại Methamphetamine.

3. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-P1 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố Phạm Quốc K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Điều 251 khoản 4 điểm b Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố.
- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quốc K 20 năm tù.
- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị giải quyết theo cáo trạng đã quyết định.

4. Trình bày của bị cáo tại phiên tòa:

Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

5. Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Về tội danh: Thông nhất như quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định dưới khung hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành xác minh, làm việc đối với Phạm Thị M; tuy nhiên, M không thừa nhận việc bán

ma túy cho Phạm Quốc K; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai đề nghị tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc K khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trình bày của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, tài liệu thể hiện bị cáo bị Bệnh lý mạch máu não năm 2017; hiện nay, bị liệt nửa người do bệnh; vợ bị cáo bỏ đi đã lâu, bản thân bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ, hoàn cảnh rất khó khăn, áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm; đồng thời, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4] Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 cân tiểu ly.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động bị cáo dùng vào việc phạm tội.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 48.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa tại phiên tòa:

- Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.
- Chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa.
- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc K 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-8-2022.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Quốc K theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1842/KL-KTHS ngày 05-9-2022 và 01 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động có ghi chữ Realme kèm sim, imei 860750041674457.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng), để bảo đảm thi hành án

Các vật chứng và số tiền nêu trên, đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10-02-2023, phiếu nhập: NK23/059.

5. Án phí:

Buộc bị cáo Phạm Quốc K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Quốc K được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành